TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 56/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 24 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chất.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 291/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2023 về "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 242/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1995; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Số X, đường L, quận N, thành phố Đ, Đài Loan.

2. Anh Vũ Duy N, sinh năm 1990; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Số Y, ngõ Z, đường J, L, thị trấn S, huyện Y, Đài Loan.

Người được chị T, anh N ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Chị Nguyễn Thùy Linh, sinh năm 1999; địa chỉ: Lô X, LK37, khu Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Chị T, anh N, chị Linh, ông T1 đều vắng mặt, có đơn và quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Trần Thị T, anh Vũ Duy N (có xác nhận Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vũ Duy N được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/02/2015. Sau khi kết hôn, hai anh chị cùng sang Đài Loan làm việc. Khi ở Đài Loan, vì tính chất công việc nên hai anh chị phải sống xa nhau, từ đó tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, anh chị không còn quan tâm, không liên lạc với nhau nữa. Nay chị T và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị T và anh N đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Duy B, sinh ngày 28/6/2013, hiện đang ở cùng ông nội là Vũ Văn T1. Chị T và anh N thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh N nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do hiện nay anh N đang ở Đài Loan nên anh N ủy quyền cho ông Vũ Văn T1 chăm sóc cháu B cho đến khi anh N về Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh N đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn T1 trình bày: Trong thời gian anh N không ở Việt Nam, ông đồng ý nhận ủy quyền của anh N về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Duy B cho đến khi anh N về Việt Nam, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên họp, chị T, anh N, ông T1 vắng mặt và đều có đơn, quan điểm đề nghị vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị T và anh Vũ Duy N. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh N, giao con chung là Vũ Duy B, sinh ngày 28/6/2013 cho anh N nuôi dưỡng. Tạm giao cháu B cho ông Vũ Văn T1 chăm sóc cho đến khi anh N về Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Về lệ

phí: Chị T và anh N phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị T và anh Vũ Duy N hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Các văn bản chị T, anh N đã gửi về gồm Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc nên được xác định là hợp pháp. Quá trình giải quyết, các đương sự đều có đơn và quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vũ Duy N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/02/2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị T và anh N cùng sang Đài Loan làm việc. Do mỗi người làm một công ty khác nhau nên anh chị không ở cùng nhau, từ đó tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, anh chị không còn quan tâm, không liên lạc với nhau nữa. Nay chị T và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh N đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Duy B, sinh ngày 28/6/2013, hiện đang ở cùng ông nội là Vũ Văn T1. Chị T và anh N thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do anh N đang ở nước ngoài, anh chị thỏa thuận tạm giao cháu B cho ông Vũ Văn T1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh N về nước, ông B nhất trí. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn

toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu B, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh N đều không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị T và anh N mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Duy N.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị T và anh Vũ Duy N. Giao cho anh Vũ Duy N được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Duy B, sinh ngày 28/6/2013 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tạm giao cháu Vũ Duy B cho ông Vũ Văn T1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh N không có mặt tại Việt Nam. Chị T và anh N không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Trần Thị T và anh Vũ Duy N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (cộng bằng 300.000đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2022/0000826 ngày 19/6/2023 do chị Nguyễn Thùy Linh nộp thay chị T, anh N tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T, anh N đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Chất